

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2023/HS-PT
Ngày: 07-12-2023

**NHÂN DANHQUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh

Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 147/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Phan Thanh N, Ngô Văn Á và Trần Văn H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Thanh N, tên gọi khác: không, sinh năm 1993 tại Bến Tre. Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre; Nơi ở hiện tại: Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn N1, sinh năm 1951 (chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951 (sống); bản thân có vợ tên Huỳnh Thị Mai X (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 124/2015/HSPT ngày 08/9/2015 của Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt Phan Thanh N 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/2016, chưa bồi thường trách nhiệm dân sự; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2022 đến ngày 26/10/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Ngô Văn Á, tên gọi khác: không, sinh năm 1979 tại Quảng Nam. Nơi thường trú: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Nơi ở hiện tại: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô

X1, sinh năm 1937 (chết) và bà Trần Thị H1, sinh năm 1939 (chết); bản thân có vợ tên Nguyễn Thị H2, có 03 người con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC ngày 20/5/2020 của Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt Ngô Văn Á 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép, Á chấp hành xong Quyết định ngày 27/5/2020, đến ngày phạm tội được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/9/2022 đến ngày 25/9/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Trần Văn H, tên gọi khác: không, sinh năm 1994 tại Quảng Nam. Nơi thường trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nơi ở hiện tại: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S, sinh năm 1959 (chết) và bà Bùi Thị B, sinh năm 1966 (sống); bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/9/2022 đến ngày 25/9/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:*

- *Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:* Có 11 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị gồm: Phạm Văn G, Bùi Văn T, Nguyễn Văn C, Phạm Văn D, Nguyễn Quốc T1, Trần Minh T2, Nguyễn Hữu T3, Trần Việt D1, Trình Văn C1, Đỗ Thị H3, Phạm Thị T4 .

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Nguyễn Thị N2.

- *Người làm chứng:* Bùi Hoàng Nhật A, Nguyễn Hải L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2021, Phạm Văn G đến xây nhà và kinh doanh buôn bán nước giải khát, thiết bị điện gia dụng tại khu dân cư P thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Đến khoảng cuối tháng 8 năm 2022, Phan Thanh N đến gặp G và đề nghị dùng khu vực bếp ăn nhà của G để N và các con bạc khác làm địa điểm đánh bạc trái phép thắng, thua bằng tiền với hình thức xóc đĩa. Hằng ngày, N sẽ đứng ra lấy số tiền của những người đến đánh bạc mỗi người 100.000 đồng gom lại đưa cho G, G đồng ý và cung cấp cho N một tấm chiếu, chén, đĩa để N và những người khác đánh bạc trái phép thắng, thua bằng tiền.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/9/2022, Phan Thanh N, Trình Văn C1, Phạm Văn D, Trần Minh T2, Phạm Thị T4, Đỗ Thị H3 và khoảng 06 người khác không rõ nhân thân, lai lịch cùng thống nhất rủ nhau đến khu vực bếp ăn nhà của G để đánh bạc trái phép thắng, thua bằng tiền với hình thức xóc đĩa. Trong nhà

bếp của G đã trải sẵn 01 tấm chiếu dưới nền gạch dùng để đánh bạc, N lấy 02 cái chén, 01 cái đĩa có sẵn tại nhà Giáo, để lên tấm chiếu, đồng thời dùng kéo cắt một lá bài tây ra thành 04 hình tròn đường kính 02cm dùng làm công cụ để chơi xóc đĩa. N làm cái cho những người này tham gia đặt cược thắng thua bằng tiền, số tiền đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. N bỏ 04 lá bài hình tròn vào cái đĩa đang để trên tấm chiếu và úp cái chén lên trên, gọi là bộ X2 và quy định từ bộ xóc đĩa về phía người Nam là bên chẵn còn phía bên ngoài bộ xóc đĩa là bên lẻ, khi mở chén nếu có 04 lá bài hoặc 02 lá bài cùng mặt với nhau gọi là chẵn, nếu có 03 lá bài cùng mặt với nhau gọi là lẻ. Khi người chơi đặt cược bên chẵn thắng, N sẽ lấy số tiền bên lẻ chung cho bên chẵn, số tiền còn lại của bên lẻ là tiền N thắng cược và ngược lại, khi N thua cược sẽ lấy tiền của N để chung cho những người thắng cược.

Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, Bùi Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn H, Nguyễn Hữu T3, Ngô Văn Á, Trần Viết D1 và Nguyễn Quốc T1 lần lượt đến nhà của G để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Lúc này, có khoảng 19 người tham gia đánh bạc tại nhà của G, N không làm cái nữa mà T thay N làm cái cho những người khác đặt cược thắng, thua, số tiền mỗi người đặt cược từ 100.000 đồng đến 3.000.000 đồng, tổng số tiền đặt cược thắng, thua mỗi ván từ 10.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng. Đến 17 giờ 45 phút ngày 16/9/2022, khi T đang làm cái cho N, T4, H3, Nguyễn Văn C, Quốc T1, D, Minh T2, T3, Á, D1, C1, H đặt cược thắng thua cụ thể như sau: Những người tham gia đặt cược bên chẵn gồm: Minh T2 đặt cược số tiền 3.000.000 đồng, D đặt cược số tiền 2.000.000 đồng, N đặt cược số tiền 3.000.000 đồng, H3 đặt cược số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền đặt cược bên chẵn là 8.200.000 đồng. Những người tham gia đặt cược bên lẻ gồm: H đặt cược số tiền 200.000 đồng, T4 đặt cược số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Văn C đặt cược số tiền 1.000.000 đồng, Quốc T1 đặt cược số tiền 1.000.000 đồng, T3 đặt cược số tiền 500.000 đồng, D1 đặt cược số tiền 500.000 đồng, Á đặt cược số tiền 500.000 đồng, C1 đặt cược số tiền 300.000 đồng. Tổng số tiền đặt cược bên lẻ là 4.500.000 đồng. Khi chưa có kết quả thắng, thua thì bị Công an huyện Đ, tỉnh Long An bắt quả tang.

Tại cáo trạng số 99/CT-VKSDH ngày 26-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo Phạm Văn G về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Bùi Văn T, Phan Thanh N, Phạm Thị T4, Đỗ Thị H3, Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc T1, Phạm Văn D, Trần Minh T2, Nguyễn Hữu T3, Ngô Văn Á, Trần Viết D1, Trình Văn C1, Trần Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn G phạm tội “Gá bạc”; Các bị cáo Bùi Văn T, Phan Thanh N, Phạm Thị T4, Đỗ Thị H3, Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc T1,

Phạm Văn D, Trần Minh T2, Nguyễn Hữu T3, Ngô Văn Á, Trần Viết D1, Trình Văn C1, Trần Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14-8-2023).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-9-2022 đến ngày 26-10-2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Á 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16-9-2022 đến ngày 25-9-2022.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16-9-2022 đến ngày 25-9-2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn C, Phạm Văn D, Trần Minh T2, Nguyễn Hữu T3, Trình Văn C1, Đỗ Thị H3, Nguyễn Quốc T1, Trần Viết D1, mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14-8-2023).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T4 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14-8-2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 18 và ngày 21 tháng 8 năm 2023, bị cáo Phan Thành N3, Ngô Văn Á và Trần Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phan Thành N3, Ngô Văn Á và Trần Văn H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” là đúng, không oan. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Phan Thành N3, Ngô Văn Á và Trần Văn H trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với

quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phan Thành N3, Ngô Văn Á và Trần Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo Phan Thành N3, Ngô Văn Á và Trần Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thành N3, Ngô Văn Á và Trần Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo Phan Thành N3, Ngô Văn Á và Trần Văn H kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, Phạm Văn G có hành vi sử dụng nhà của G cho Bùi Văn T, Phan Thanh N, Phạm Thị T4, Đỗ Thị H3, Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc T1, Phạm Văn D, Trần Minh T2, Nguyễn Hữu T3, Ngô Văn Á, Trần Việt D1, Trình Văn C1 và Trần Văn H đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức xóc đĩa, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 83.100.000 đồng, trong đó: T tham gia đánh bạc với tổng số tiền 12.940.000 đồng, N tham gia đánh bạc với tổng số tiền 3.320.000 đồng, Nguyễn Văn C tham gia đánh bạc với tổng số tiền 29.500.000 đồng, D tham gia đánh bạc với tổng số tiền 2.000.000 đồng, Quốc T1 tham gia đánh bạc với tổng số tiền 4.650.000 đồng, Minh T2 tham gia đánh bạc với tổng số tiền 3.000.000 đồng, T3 tham gia đánh bạc với tổng số tiền 2.000.000 đồng, Á tham gia đánh bạc với tổng số tiền 4.630.000 đồng, D1 tham gia đánh bạc với tổng số tiền 1.000.000 đồng, C1 tham gia đánh bạc với tổng số

tiền 300.000 đồng, H tham gia đánh bạc với tổng số tiền 200.000 đồng, H3 tham gia đánh bạc với tổng số tiền 7.700.000 đồng và T4 tham gia đánh bạc với tổng số tiền 3.560.000 đồng. Ngoài ra, có khoảng 06 người khác không rõ nhân thân, lai lịch tham gia đánh bạc với tổng số tiền 8.300.000 đồng. Khi T, N, T4, H3, Nguyễn Văn C, Quốc T1, D, Minh T2, T3, Á, D1, C1 và H đang đánh bạc thì bị Công an huyện Đ, tỉnh Long An bắt quả tang. Trong ngày bị bắt quả tang, G sử dụng địa điểm của mình cho 13 người đánh bạc với tổng số tiền dùng đánh bạc là 83.100.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.200.000 đồng (bị tạm giữ quả tang). Qua điều tra xác định, G sử dụng địa điểm của mình cho người khác đánh bạc từ cuối tháng 8 năm 2022 đến ngày 15/9/2022 thu lợi bất chính số tiền 4.500.000 đồng (Giáo đã giao nộp lại). Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn G phạm tội “Gà bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Bùi Văn T, Phan Thanh N, Phạm Thị T4, Đỗ Thị H3, Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc T1, Phạm Văn D, Trần Minh T2, Nguyễn Hữu T3, Ngô Văn Á, Trần Việt D1, Trình Văn C1, Trần Văn H phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn H và Ngô Văn Á như sau:

Bị cáo Trần Văn H có ông ngoại Bùi C2 là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba, có mẹ ruột Bùi Thị B là người bị khuyết tật.

Bị cáo Ngô Văn Á có ông nội Ngô L1 là liệt sĩ, có cha ruột là thương binh, là chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy, có mẹ ruột là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, có cha vợ tên Nguyễn B1 là chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy, có mẹ vợ tên Võ Thị H4 là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo Phan Thanh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, bị cáo cung cấp xác nhận là trụ cột trong gia đình, hiện tại phải nuôi mẹ già và 03 đứa cháu mồ côi cha mẹ nhưng là tình tiết tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên xét vai trò của bị cáo N là người rủ rê, đứng ra làm cái để cùng sát phạt với các con bạc và thu tiền xâu cho bị cáo G nên không thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cũng không có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Ngô Văn Á kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, và có cung cấp thêm “Đơn xin xác nhận nhân thân” xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi vợ và 03 con nhỏ.

Bị cáo Trần Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nhưng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Hơn nữa, bị cáo là người sống làm thuê, thường xuyên thay đổi nơi cư trú từ địa bàn này qua địa bàn khác nên không có căn cứ xác định bị cáo là người có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định. Vì vậy, không có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo Á và H hưởng án treo.

Bị cáo cáo Nam, Á và H đều chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo Á và bị cáo H bị cấp sơ thẩm xử phạt 03 năm tù là mức khởi điểm khung hình phạt tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự nên cũng không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Á và H.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo N, Á và H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thanh N, Ngô Văn Á và Trần Văn H; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, về hình phạt đối với các bị cáo Phan Thanh N, Ngô Văn Á và Trần Văn H.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Thanh N, Ngô Văn Á và Trần Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-9-2022 đến ngày 26-10-2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Á 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16-9-2022 đến ngày 25-9-2022.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16-9-2022 đến ngày 25-9-2022.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Phan Thanh N, Ngô Văn Á và Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh